TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuyến

Ông Nguyễn Kiên Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, giới tính: nam; sinh ngày 20-4-1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 62/16 Trần Quang Khải, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 64/42 Trần Quang Khải, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qg (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết);

Tiền án: ngày 03/01/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (theo bản án số 02/2008/HSST); ngày 16/12/2011, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo bản án số 190/2011/HSST), ngày 29/8/2014 hết hạn tù được tha về; ngày 10/3/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo bản án số 52/HSST).

Tiền sự: ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân Quận 1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 371/QĐ-TA.

Nhân thân: ngày 12/04/1987, Công an Quận 3 bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", tha ngày 09/6/1987; ngày 29/03/1987, Công an quận Bình Thạnh bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", UBND quận Bình Thạnh đưa vào Trường giáo dưỡng, tha ngày 25/12/1987; ngày 21/10/1991 Công an quận Phú Nhuận bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định đình chỉ điều tra số 03/QĐ ngày 03/04/1992; ngày 20/11/1995

Công an quận Tân Bình bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", Quyết định trả tự do số 35/KSĐT ngày 10/02/1996.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 09-11-2022. (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Trần Trương Bích N

Địa chỉ: 121/1 Nơ Trang Long, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/11/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số: 59S2-994.07 chở Nguyễn Hồng Q (tên thường gọi là M, là bạn quen ngoài xã hội không rõ lai lịch) chạy trên đường Rạch Bùng Binh. Khi đến trước số 36 Rạch Bùng Binh, Phường 10, Quận 3 thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra hành chính và phát hiện trong hộc xe của T ở phía trước bên phải có 01 gói thuốc Jet bên trong có chứa 02 túi nylon màu trắng có chứa tinh thể không màu (nghi vấn là ma túy) nên tiến hành đưa 02 đối tượng cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an Phường 10, Quận 3 để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai số ma túy nêu trên của T mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) trên đường Bùi Viện Quận 1 với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để sử dụng cho bản thân. T không nói cho M biết và M cũng khai nhận không biết số ma túy trong hộc xe của T từ đâu mà có cho đến khi bị Tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra phát hiện ma túy, tiến hành lập biên bản niêm phong thu giữ để xử lý.

Kết luận giám định số 6517/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Chí Minh cho biết 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu, có trọng lượng 0,5901g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 21-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy do Công an Quận 3 thu giữ; giao trả 01 điện thoại di động cho bị cáo; giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 xử lý đối với 01 xe gắn máy biển số 59S2-994.07.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 10, Quận 3 lập ngày 09-11-2022, Bản kết luận giám định số 6517/KL-KTHS ngày 17-11-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Tín là đối tượng đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa hết thời gian để được xem là đã xóa án tích; ngày 09-11-2022 bị cáo đã bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,5901g loại Methamphetamine là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp được qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn biết rõ tác hại của việc mua bán cũng như tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác và làm lan truyền các căn bệnh nguy hiểm chưa có thuốc chữa trong nhân dân; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn nhận tội, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Vật chứng của vụ án: Xét số ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ là vật cấm lưu hành, tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả lại. Đối với xe máy biển số: 59S2-994.07, qua xác minh xe do bà Trần Trương Bích N đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán nhà, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có sự phản hồi, do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với Nguyễn Hồng Q do không biết số ma túy trong hộc xe của T từ đâu mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói ký kiệu 1326/22, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; tinh thể không màu có khối lượng 0,4405g được niêm phong có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và chữ ký cán bộ điều tra Lê Minh Sang;

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23, màu xanh-đen, vỏ máy không thể hiện số Imei. Tình trạng cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong;

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại một xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen, biển số: 59S2-994.07, số khung: MH1KF411XJK042939, số máy: KF41E1043682, xe đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy; giao trả và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 653/LNK-CSĐT(MT) ngày 13-01-2023 của Công an Quận 3).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA